



Mã nhận dạng 00363

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành hóa & độc học MT (211323) - 03

CBGD: Phùng Võ Cẩm Hồng (425)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126008	Hồ Vũ Xuân Bảo	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	18126022	Nguyễn Ngọc Diễm	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
3	18126030	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	18126072	Lê Hoàng Vạn Kim	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	18126079	Phạm Thị Linh	DH18SM			7.5	7.5	8.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	18126081	Trần Thị Ngọc Linh	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	18126112	Trần Ngọc Thảo Nguyên	DH18SM			8.0	8.0	8.0	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	18126121	Nguyễn Huỳnh Như	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
9	18126122	Nguyễn Thị Huỳnh Như	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	18126136	Cao Ngọc Di Quyên	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
11	18126139	Trần Thị Thảo Quyên	DH18SM			7.5	7.5	8.5	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	18126154	Phan Thanh Thảo	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	18126171	Đặng Thị Ngọc Thùy	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
14	18126168	Ngô Thanh Thúy	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	18126184	Đinh Thị Thu Trang	DH18SM			7.5	7.5	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	18126183	Nguyễn Huyền Trân	DH18SM			7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành hóa & độc học MT (211323) - 03

CBGD: Phùng Võ Cẩm Hồng (425)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	18126203	Vũ Thị Hồng Tươi	DH18SM	Tươi		7.0	7.0	8.0	7.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 17

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Không có cảm hứng.

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Phùng Võ Cẩm Hồng (425)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm	Điểm	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
						%	%	thi	T. kết		
1	18126011	Lê Thanh Bình	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	18126034	Trần Lê Nhật	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	18126038	Hồ Mỹ Hạnh	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	18126051	Đỗ Nhật Hoàng	DH18SM			8.0	7.0	8.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	18126052	Lý Trung	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	18126076	Đặng Thị Lan	DH18SM			8.0	7.0	8.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	18126135	Phạm Đăng Quang	DH18SM			8.5	7.5	8.5	8.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
8	16126166	Hoàng Hữu Thiện	DH16SM							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	18126170	Nguyễn Thị Thu	DH18SM			7.5	7.5	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
10	18126272	Lương Thủy Tiên	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	18126181	Mai Thị Xuân	DH18SM			8.0	7.0	8.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
12	18126185	Lê Quỳnh Trang	DH18SM			8.0	7.0	8.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	18126196	Nguyễn Thanh Trúc	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	18126198	Trần Thị Thanh Trúc	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	18126200	Lê Thị Ngân	DH18SM			7.0	7.0	7.0	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	18126206	Lê Ngô Văn	DH18SM			8.0	8.0	8.0	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành hóa & độc học MT (211323) - 02

CBGD: Phùng Võ Cẩm Hồng (425)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
17	18126208	Văn Thị Tường Vi	DH18SM			8.0	7.0	8.0	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
18	18126221	Nguyễn Thị Yên	DH18SM			7.5	7.5	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 18.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh

Đường Võ Cầm Hồng.